TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau *tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2025/QĐXX-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1975. Số CCCD 095075009480, ngày cấp 05/5/2022.

Địa chỉ: Ấp DĐ, xã LĐ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã ĐH, tỉnh Cà Mau.

(Ông D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2025, trong quá trình tố tụng ông Lê Quốc D trình bày:

Về hôn nhân: Ông với bà K chung sống vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Long Điền, tỉnh Cà Mau).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan

điểm sống, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau; vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay, trong thời gian này ông và bà K không còn quan tâm lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị K.

Về con: Ông với bà K có một người con chung tên Lê Thị T, sinh năm 2004, con hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông và bà K không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Huỳnh Thị K mặc dù được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2003, ông D và bà K tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa ông D, bà K phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của ông D và bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông D được ly hôn với bà K là phù hợp.

Về con: Người con Lê Thị T, sinh năm 2004 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Ông D xác định không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân ông D chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Quốc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị K, bà K có địa chỉ tại ấp CĐ, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà K được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2003, ông D và bà K tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Long Điền, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa ông D và bà K phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay ông D xác định mâu thuẫn giữa ông với bà K đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa ông D và bà K không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà K đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông D và bà K đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của ông D được ly hôn với bà K là phù hợp.

[2.2]. Về con: Người con Lê Thị T, sinh năm 2004 đến nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Ông D xác định không có tài sản nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Lê Quốc D nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Lê Quốc D được ly hôn với bà Huỳnh Thị K.

2. Về con: Người con tên Lê Thị T, sinh năm 2004 đến nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Ông Lê Quốc D xác định không có tài sản nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Ông Lê Quốc D phải chịu số tiền 300.000 đồng, ông Lê Quốc D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001447 vào ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8-Cà Mau;
- UBND xã Long Điền, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Quang Minh Nghiêm